

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Mỏ; Chuyên ngành: Khai thác mỏ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUANG HIẾU

2. Ngày tháng năm sinh: 23/09/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4A, Tổ 8 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 2203, Tòa S5, Khu đô thị Sunshine City, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại di động: 0964127358; E-mail: [hieutqd@gmail.com](mailto:hieutqd@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/2003 ÷ 10/2007: Nghiên cứu viên, Viện Khoa học Công nghệ mỏ, Hà Nội.

- Từ 2007 ÷ 2008: Chuyên viên, Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, Hà Nội.

- Từ 01/2009 ÷ 12/2011: Giảng viên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

- Từ 02/2012 ÷ 06/2015: NCS, Trường Đại học Mỏ Quốc gia Matxcova, LB Nga.

- Từ 11/2015 ÷ 01/2020: Phó bí thư Chi bộ Lộ thiên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

- Từ 6/2017 ÷ nay: Phó trưởng Bộ môn Khai thác lộ thiên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

- Từ 01/2020 ÷ nay: Bí thư Chi bộ Lộ thiên; Phó Trưởng Bộ môn Khai thác lộ thiên.

Chức vụ: Hiện nay là Bí thư Chi bộ Lộ thiên; Phó Trưởng Bộ môn Khai thác lộ thiên.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Địa chỉ cơ quan: Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: +84 24 3838 9633

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 12 năm 2002; số hiệu bằng: B0210108; số vào sổ: 43-0542; ngành: Khai thác mỏ, chuyên ngành: Khai thác lộ thiên; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 08 năm 2010; số hiệu: A004388; số vào sổ cấp bằng: 001376; ngành: Khai thác mỏ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 11 năm 2015; số hiệu: KHD N<sup>0</sup> 013221; ngành: Cơ địa chất, phá hủy đất đá, động lực học khí mỏ và vật lý nhiệt mỏ (25.00.20); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH tổng hợp các vấn đề trong lòng đất, Matxcova, LB Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Công nghệ và Kỹ thuật nổ mìn trong ngành Mỏ và Công trình;
- Hướng nghiên cứu 2: An toàn nổ mìn trong ngành Mỏ và Công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ **01** NCS Nguyễn Hoàng bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đã được cấp bằng (Quyết định số 297/QĐ-MĐC ngày 01/04/2019);

- Đã hướng dẫn chính **09** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ Khai thác mỏ và đã được cấp bằng;

- Đang hướng dẫn phụ NCS Phonepaserth SOUKHANOUVONG (Quyết định số 1458/QĐ-MĐC ngày 31/10/2017);

- Đang hướng dẫn chính NCS Trần Khắc Hùng (Quyết định số 557/QĐ-MĐC ngày 10/06/2022);

- Đang hướng dẫn chính **01** học viên cao học làm luận văn thạc sĩ Khai thác mỏ (Quyết định số 499/QĐ-MĐC ngày 22/09/2021);

- Đã chủ trì hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp cơ sở và 01 đề tài NCKH cấp Bộ Công Thương;

- Đã công bố **41** bài báo khoa học, trong đó:

+ Có **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục WoS (SCIE), Scopus;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Có **21** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và trong nước;

+ Có **09** bài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc tế và trong nước.

- Số lượng sách đã xuất bản: **01** cuốn sách chuyên khảo và **03** sách tham khảo tại nhà xuất bản có uy tín trong nước.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016- 2017 (Quyết định số 1315/MĐC-TĐKT ngày 09/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018 (Quyết định số 1111/MĐC-TĐKT ngày 15/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019 (Quyết định số 1099/QĐ-MĐC ngày 22/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020 (Quyết định số 995/QĐ-MĐC ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021 (Quyết định số 668/QĐ-MĐC ngày 14/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018*” (Quyết định số 4824/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2018);

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020*” (Quyết định số 3440/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2020);

- Giấy khen của BCH Đảng bộ khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2016-2020*” (Quyết định số 406-QĐ/ĐUK ngày 22 tháng 01 năm 2021);

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 1432/QĐ-BGDĐT ngày 01/06/2022).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một giảng viên có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác;

- Được đào tạo chính quy từ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để giảng dạy, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; có đủ năng lực biên soạn sách, giáo trình giảng dạy phù hợp với chuyên môn;

- Có đủ khả năng hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh hoàn thành tốt đề án, luận văn, luận án trong lĩnh vực nghiên cứu;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có đủ năng lực đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao. Đã và đang thực hiện các đề tài các cấp với tư cách là chủ nhiệm đề tài cũng như người tham gia;

- Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo; tham gia các công tác và hoạt động của Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 08 năm 08 tháng (không kể 01 năm hợp đồng, tập sự giảng dạy và 03 năm 07 đi học NCS ở LB Nga).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	01	08	478,0	45,5	523,5/601,3/243,0
2	2017-2018	0	01	02	10	346,7	191,3	538,0/631,8/229,5
3	2018-2019	0	01	04	9	276,5	285,0	561,5/634,3/229,5
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	01	04	248,6	240,0	488,6/554,0/229,5
5	2020-2021	0	0	01	02	358,3	206,0	564,3/597,4/229,5
6	2021-2022	0	0	0	0	243,0	495,0	738,0/758,5/229,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS  tại LB Nga từ năm 2012 đến 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Aptis

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
<b>I HƯỚNG DẪN NCS</b>								
1	Nguyễn Hoàng	x			x	01/04/2019 ÷ 11/09/2020	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 1599/QĐ-MĐC ngày 30/12/2020
<b>II HƯỚNG DẪN HVCH</b>								
2	Lê Anh Tuấn		x	x		13/03/2017 ÷ 31/10/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 1791/QĐ-MĐC ngày 21/12/2017
3	Lê Công Vũ		x	x		01/06/2017 ÷ 30/04/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 865/QĐ-MĐC ngày 10/07/2018
4	Bùi Ngọc Hùng		x	x		12/03/2018 ÷ 31/10/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 02/QĐ-MĐC ngày 04/01/2019
5	Bounpanh Phommasanh		x	x		10/09/2018 ÷ 30/04/2019	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 979/QĐ-MĐC ngày 30/07/2019
6	Nguyễn Tiến Đạt		x	x		12/03/2018 ÷ 31/10/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 979/QĐ-MĐC ngày 30/07/2019
7	Nguyễn Duy Hùng		x	x		10/09/2018 ÷ 30/04/2019	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 979/QĐ-MĐC ngày 30/07/2019
8	Vũ Thành Trung		x	x		11/03/2019 ÷ 31/10/2019	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 178/QĐ-MĐC ngày 23/03/2020
9	Phetdavong Vilayvanh		x	x		16/09/2019 ÷ 31/05/2020	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 1102/QĐ-MĐC ngày 03/11/2020
10	Đặng Xuân Đức		x	x		15/03/2021 ÷ 30/11/2021	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Quyết định số 1289/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
	-						
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1	Nổ mìn trong ngành mỏ và công trình	TK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2015.	03	Đồng tác giả	Chương 5 (221-247); Chương 6 (248-286); Chương 10 (388-449)	Giấy xác nhận số 346/GXN-MĐC ngày 17/06/2022
2	Công nghệ khai thác đá khối tiên tiến	TK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2016.	03	Đồng tác giả	Chương 4 (186-224); Chương 5 (225-284);	Giấy xác nhận số 346/GXN-MĐC ngày 17/06/2022
3	Công tác Khoan - nổ mìn và Kỹ thuật an toàn sử dụng VLNCN trong ngành mỏ và công trình	TK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2017.	04	Đồng tác giả	Chương 2 (25-36); Chương 4 (50-87); Chương 5 (88-113)	Giấy xác nhận số 346/GXN-MĐC ngày 17/06/2022
4	Dự báo chấn động nổ mìn trong khai thác mỏ lộ thiên bằng mô hình trí tuệ nhân tạo	CK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2020.	03	Đồng tác giả	Chương 1 (17-39); Chương 2 (41-54)	Giấy xác nhận số 346/GXN-MĐC ngày 17/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17- 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>					
1	Nghiên cứu áp dụng phương pháp nổ mìn tầng cao trong môi trường nén nhằm nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá và bảo vệ môi trường cho mỏ quặng sắt Nà Lũng - Cao Bằng	CN	T21/10-2010, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. (Quyết định số 57/QĐ.MĐC-KHCN, 22/04/2010)	04/2010 ÷ 12/2010	10/12/2010 Xếp loại: Đạt
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>					
2	Nghiên cứu lựa chọn cấu trúc cột bua hợp lý để nâng cao hiệu quả đập vỡ đất đá và giảm thiểu cường độ sóng đập không khí khi nổ mìn trên các mỏ lộ thiên lớn vùng Quảng Ninh	CN	T17-16, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. (Quyết định số 207/QĐ-MĐC, 28/02/2017)	02/2017 ÷ 12/2017	16/11/2018 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn hoàn thiện các quy định kỹ thuật và yêu cầu quản lý an toàn đối với các loại kíp nổ điện	CN	20.BS.18/HĐ-KHCN/NSCL, Bộ Công Thương. (Quyết định số 3437/QĐ-BCT, 05/09/2017)	01/2018 ÷ 12/2019	22/05/2020 Xếp loại: Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

<b>I</b>								
<b>TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>								
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI (0 bài)</b>								
	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Scopus (01 bài, trong đó 01 bài là tác giả chính)</b>								
1	Влияние конструкции скважинных зарядов ВВ на интенсивность сейсмических воздействий при массовых взрывах в угольных карьерах Вьетнама.  <a href="https://www.rudmet.ru/journal/1351/article/23169/">https://www.rudmet.ru/journal/1351/article/23169/</a>	01	x	Горный журнал (Gornyi Zhurnal) ISSN: 0017-2278	Scopus; Q4	-	09, 118- 120	9/2014
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (04 bài, trong đó 04 bài là tác giả chính)</b>								
2	Анализ результатов натурных измерений параметров воздушных и сейсмических волн при проведении БВР на угольных карьерах «Нуйбео» во Вьетнаме.  <a href="https://giab-online.ru/files/Data/2013/8/213-220_CHAN_KUANG_-8-2013.pdf">https://giab-online.ru/files/Data/2013/8/213-220_CHAN_KUANG_-8-2013.pdf</a>	02	x	Горный информационно-аналитический бюллетень. (ISSN: 0236-1493)	-	1	08, 213- 219	8/2013
3	Влияние скорости ветра и температуры воздуха на степень воздействия ударных воздушных волн при взрывах скальных горных пород на угольных карьерах Вьетнама.  <a href="https://giab-online.ru/files/Data/2013/12/284-291_CHan_-9_str.pdf">https://giab-online.ru/files/Data/2013/12/284-291_CHan_-9_str.pdf</a>	02	x	Горный информационно-аналитический бюллетень. (ISSN: 0236-1493)	-	-	12, 284- 291	12/2013



4	<p>Определение влияния конструкции забойки на интенсивность УВВ, обеспечивающего уменьшение опасной зоны взрыва на угольных разрезах Вьетнама.</p> <p><a href="https://giab-online.ru/files/Data/2014/01/427-431_Sod_%E2%84%96_01.pdf">https://giab-online.ru/files/Data/2014/01/427-431_Sod_%E2%84%96_01.pdf</a></p>	01	x	<p>Горный информационно-аналитический бюллетень. (ISSN: 0236-1493)</p>	-	1	01, 422-425	1/2014
5	<p>Влияние типа ВВ на сейсмическое действие взрывов при массовых взрывах на угольных карьерах Вьетнама.</p> <p><a href="https://www.giab-online.ru/files/Data/2015/01/64_405-407_CHan.pdf">https://www.giab-online.ru/files/Data/2015/01/64_405-407_CHan.pdf</a></p>	01	x	<p>Горный информационно-аналитический бюллетень. (ISSN: 0236-1493)</p>	-	-	01, 405-407	1/2015
<p><b>Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc tế (03 bài, trong đó 03 bài là tác giả chính)</b></p>								
6	<p>Effects of climatic conditions on air blast overpressure when blasting near residents area at surface coal mines in Quang Ninh</p>	05	x	<p>Proceedings of the 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling, 21-22 October, 2014, Vung Tau – Viet Nam. (ISSN: 978-604-913-248-3)</p>	-	-	116-119	10/2014
7	<p>Исследование физико-механических свойств горных пород при сейсмическом микрорайонировании для снижения сейсмического действия взрывов при производстве массовых взрывов на угольных карьерах Вьетнама</p>	03	x	<p>Proceedings of the 4rd International Conference on Advances in surface mining for environmental protection and sustainable development, 22 October, Ha Noi – Viet Nam. (ISBN: 978-604-913-423-4)</p>	-	-	183-188	10/2015

8	Экспериментальное исследование влияния диаметра взрывных скважин на сейсмическое действие взрывов при производстве массовых взрывов на угольном разрезе “НуйБео”	04	x	Proceedings of the 4rd International Conference on Advances in surface mining for environmental protection and sustainable development, 22 October, Ha Noi – Viet Nam. (ISBN: 978-604-913-423-4)	-	-	252-256	10/2015
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (01 bài, trong đó 01 bài là tác giả chính)</b>								
9	Nghiên cứu phương pháp xác định cường độ sóng va đập không khí theo điều kiện thời tiết khí hậu cho mỏ than Núi Béo.	04	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ. (ISSN: 0868-7052)	-	-	04, 112-114	2015
<b>Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học trong nước (0 bài)</b>								
	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>							
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI (05 bài, trong đó 01 bài là tác giả chính)</b>								
10	Predicting Ground Vibrations Due to Mine Blasting Using a Novel Artificial Neural Network-Based Cuckoo Search Optimization. <a href="https://doi.org/10.1007/s11053-021-09823-7">https://doi.org/10.1007/s11053-021-09823-7</a>	5		Natural Resources Research. (ISSN: 1573-8981)	SCIE; IF: 5.146; Q1	6	30, 2663–2685	2/2021
11	Prediction of ground vibration intensity in mine blasting using the novel hybrid MARS-PSO-MLP model. <a href="https://doi.org/10.1007/s00366-021-01332-8">https://doi.org/10.1007/s00366-021-01332-8</a>	7		Engineering with Computers. (ISSN:1435-5663)	SCIE; IF: 7.963; Q2	1		2021

12	Predicting Blast-induced Ground Vibration in Quarries Using Adaptive Fuzzy Inference Neural Network and Moth-Flame Optimization. <a href="https://doi.org/10.1007/s11053-021-09968-5">https://doi.org/10.1007/s11053-021-09968-5</a>	5		Natural Resources Research. (ISSN: 1573-8981)	SCIE; IF: 5.146; Q1	1	Vol 30, 4719– 4734	10/ 2021
13	Predicting Blast-Induced Ground Vibration in Open-Pit Mines Using Different Nature-Inspired Optimization Algorithms and Deep Neural Network. <a href="https://doi.org/10.1007/s11053-021-09896-4">https://doi.org/10.1007/s11053-021-09896-4</a>	7		Natural Resources Research. (ISSN: 1573-8981)	SCIE; IF: 5.146; Q1	1	Vol 30, 4695– 4717	2021
14	Novel Soft Computing Model for Predicting Blast-Induced Ground Vibration in Open-Pit Mines Based on The Bagging and Sibling of Extra Trees Models. DOI: <a href="https://doi.org/10.32604/cmcs.2022.021893">10.32604/cmcs.2022.021893</a> <a href="https://www.techscience.com/CMES/online/detail/18629">https://www.techscience.com/CMES/online/detail/18629</a>	3	x	Computer Modeling in Engineering & Sciences. (ISSN: 1526-1506)	SCIE; IF: 1.593 Q3	-		5/2022
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Scopus (05 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</b>								
15	Classifying rockburst in deep underground mines using a robust hybrid computational model based on gene expression programming and particle swarm optimization. DOI:10.11835/j.issn.2096-6717.2022.023	3	x	Journal of Civil and Environmental Engineering. (ISSN:2096-6717)	Scopus; Q4	-		3/2022

16	Exploring the Relation between Seismic Coefficient and Rock Properties Through Field Measurements and Empirical Model for Evaluating the Effect of Blast-Induced Ground Vibration in Open Pit Mines: A Case Study at the Thuong Tan III Quarry (Vietnam). <i>DOI 10.29227/IM-2021-02-54</i>	1	x	Inzynieria Mineralna. (Journal of the Polish Mineral Engineering Society) (ISSN:1640-4920)	Scopus; Q4	-	2/567-577	2021
17	A Lasso and Elastic-Net Regularized Generalized Linear Model for Predicting Blast-Induced Air Over-pressure in Open-Pit Mines. <i>DOI 10.29227/IM-2019-02-52</i>	8		Inzynieria Mineralna. (Journal of the Polish Mineral Engineering Society) (ISSN:1640-4920)	Scopus; Q4	5	2; Vol. 2, 8–20	2019
18	Design of Pre Blasting (Pre-Splitting) in Tan Cang Quarry NO.1 in Vietnam. <i>http://doi.org/10.29227/IM-2020-02-20</i>	5		Inzynieria Mineralna. (Journal of the Polish Mineral Engineering Society) (ISSN:1640-4920)	Scopus; Q4	-	2; Vol. 2; 155–162	2/2020
19	Research on the effects of the blasting pressure values on the stability of concrete lining in the existing tunnel during expansion auxiliary tunnel in Hai Van pass project of Viet Nam. <i>https://www.elibrary.ru/item.asp?id=36460093</i>	4		Журнал «Устойчивое развитие горных территорий» (ISSN: 1998-4502, 2499975X)	Scopus; Q4	-	3 (37); 411-419	2018
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (03 bài, trong đó 01 bài là tác giả chính)</b>								
20	Определение влияния диаметра взрывных скважин на коэффициент сейсмичности при массовых взрывах вблизи охраняемых	3	x	Журнал «Безопасность Труда в Промышленности» (ISSN: 0409-2961)		-	7; 15-18	2017

	объектов на угольном разрезе «НуйБео» провинции Куанг Нинг Вьетнама. <a href="https://www.elibrary.ru/item.asp?id=32412609">https://www.elibrary.ru/item.asp?id=32412609</a>							
21	Обоснование влияния вмещающих пород на состояние горных выработок. <a href="https://www.researchgate.net/profile/Xuan-Nam-Bui/publication/324889529_Obosnovanie_vliania_vmesausih_porod_na_sostovanie_gornyh_vyrabotok/links/5ae96bcc6fdcc03cd8fa84c/Obosnovanie-vliania-vmesausih-porod-na-sostovanie-gornyh-vyrabotok.pdf">https://www.researchgate.net/profile/Xuan-Nam-Bui/publication/324889529_Obosnovanie_vliania_vmesausih_porod_na_sostovanie_gornyh_vyrabotok/links/5ae96bcc6fdcc03cd8fa84c/Obosnovanie-vliania-vmesausih-porod-na-sostovanie-gornyh-vyrabotok.pdf</a>	5		Журнал «Безопасность Труда в Промышленности» (ISSN: 0409-2961)		2	4; 17-24	2018
22	A comparative study of different artificial intelligence techniques in predicting blast-induced air over-pressure. DOI: 10.12989/mca.2020.1.2.187	8		Metaheuristic Computing and Applications (ISSN: 2713-5519)		-	Vol. 1, No. 2 187-202	2020
<b><i>Бài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc tế (04 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</i></b>								
23	Evaluating the Effect of Meteorological Conditions on Blast-Induced Air Over-Pressure in Open Pit Coal Mines. <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_9">https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_9</a>	7	x	Lecture Notes in Civil Engineering. Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining, ISRM 2020 - Electronic. (ISSN: 2366-2565)			Vol 1; Springer 170-186	- - 2021
24	Development of a Blasting Vibration Monitoring System Based on Tri-axial	7		Lecture Notes in Civil Engineering.			Vol 1; Springer 187-202	- - 2021

	Acceleration Sensor for Wireless Mesh Network Monitoring. <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_10">https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_10</a>			Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining, ISRM 2020. (Electronic). (ISSN: 2366-2565)				
25	Evaluating the Air Flow and Gas Dispersion Behavior in a Deep Open-Pit Mine Based on Monitoring and CFD Analysis: A Case Study at the Coc Sau Open-Pit Coal Mine (Vietnam). <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_12">https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_12</a>	11		Lecture Notes in Civil Engineering. Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining, ISRM 2020. (Electronic). (ISSN: 2366-2565)	Vol 1; Springer 224-244	-		2021
26	Determining optimum fragmentation and blasting performance for the impact of structure rock mass in open pit Nui Beo Coal mine, Viet Nam.	2	x	Proceedings of the International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development (ESASGD 2016). (ISBN: 978-604-76-1171-3)		-	88-91	2016
<b>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</b> <b>(13 bài, trong đó 06 bài là tác giả chính)</b>								
27	Application of artificial neural network with fine-tuning parameters for forecasting PM2.5 in deep open-pit mines: A case study, Vietnam. DOI: 10.36335/VNJHM.2022(10).64-72 <a href="http://vnjhm.vn/article/1967">http://vnjhm.vn/article/1967</a>	4		Vietnam Journal of Hydrometeorology. (ISSN: 2525-2208)		-	10, 64-72	2022
28	Xây dựng phương pháp đánh giá nguy cơ rủi ro, mất an toàn trong hoạt	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất.		-	Tập 62, kỳ 5,	2021

	động khoan - nổ mìn tại các mỏ khai thác đá vôi tại nước CHDCND Lào. <i>DOI:10.46326/JMES.2021.62(5).08</i>			(ISSN: 1859-1469)			84-96	
29	Đánh giá khả năng áp dụng một số công nghệ và thiết bị tiên tiến cho các mỏ khai thác lộ thiên ở Việt Nam. <i>DOI:10.46326/JMES.KTLT2020.02</i>	5	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (Chuyên đề: 55 đào tạo ngành Khai thác mỏ lộ thiên). (ISSN: 1859-1469)		-	61, Kỳ 5, 16-32.	2020
30	Mô hình dự báo chấn động nổ mìn trên mỏ lộ thiên dựa trên phương pháp lập trình di truyền. <i>DOI:10.46326/JMES.KTLT2020.09</i>	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (Chuyên đề: 55 đào tạo ngành Khai thác mỏ lộ thiên). (ISSN: 1859-1469)		-	61, Kỳ 5, 107-116	2020
31	Đánh giá ảnh hưởng của sóng chấn động nổ mìn đến các công trình bảo vệ và xác định quy mô vụ nổ hợp lý cho mỏ đá vôi Phong Xuân - Thừa Thiên Huế. <i>DOI:10.46326/JMES.2020.61(4).13</i>	4	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859-1469)		-	61, Kỳ 4, 118-125	2020
32	Đánh giá một số mô hình dự báo chấn động khi nổ mìn tại mỏ đá vôi Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. <i>DOI:10.46326/JMES.2020.61(4).11</i>	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859-1469)		-	61, Kỳ 4, 102-109	2020
33	Mô hình mạng nơ-ron nhân tạo và mô hình thực nghiệm để dự báo sóng chấn động nổ mìn trên mỏ lộ thiên.	5		Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)		-	6, 23-28	2019
34	Ứng dụng thuật toán rừng ngẫu nhiên để dự báo sóng va đập không khí sinh ra do nổ mìn trên mỏ than Đèo Nai	3		Tạp chí Công nghiệp mỏ. (ISSN: 0868-7052)		-	6, 47-53	2017

35	Xác định mức độ đập vỡ đất đá nổ mìn hợp lý cho các mỏ đá vật liệu xây dựng khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu.	2	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)	-	6, 58-63	2017
36	Nghiên cứu thực nghiệm xác định các thông số hợp lý về cấu trúc khi phân đoạn cột bua nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác nổ mìn trên các mỏ lộ thiên. <a href="http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1154">http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1154</a>	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859-1469)	-	58 kỳ 5, 431-438	2017
37	Ảnh hưởng của chấn động nổ mìn khi thi công một đường hầm mới đến độ ổn định của đường hầm cũ bên cạnh.	4		Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)	-	4, 53-59	2017
38	Xây dựng phần mềm lập lộ chiếu khoan - nổ mìn cho các mỏ khai thác lộ thiên vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh.	2	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)	-	01, 46-52	2017
39	Nghiên cứu ảnh hưởng tốc độ kích nổ của chất nổ tới bán kính vùng đập vỡ đất đá khi nổ mìn.	3	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ. (ISSN: 0868-7052)	-	05, 50-52	2016
<b>Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học trong nước (02 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</b>							
40	Ảnh hưởng của sóng chấn động nổ mìn đến các công trình trên mặt khi khai thác tại mỏ Đông Tràng Bạch, Ưông Bí, Quảng Ninh.	6	x	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2018). ISBN 9786047617531	-	49-55	12/ 2018
41	Nâng cao hiệu quả công tác nổ mìn trong điều kiện địa chất phức tạp tại phía Bắc khai trường vỉa 15, 16 mỏ than Khánh Hoà.	5	x	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững. (ERSD 2018). ISBN 9786047617531	-	56-62	12/ 2018



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03 bài**, trong đó có **01 bài SCIE** (số thứ tự **14**) **02 bài nằm trong danh mục Scopus** (số thứ tự **15 và 16**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Là Bí thư chi bộ, giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, tôi đã chủ trì/tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế của Trường Đại học Mở - Địa chất. Cụ thể như sau:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ngành Kỹ thuật Mỏ (7520601)	Ủy viên	Quyết định số: 595/QĐ-MĐC ngày 10/5/2019.	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại Học Vinh	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật mỏ trình độ Đại học, Ngày 15/12/2020.	Tự đánh giá CTĐT (Hoàn thành)
		Trưởng ban thư ký	Quyết định số: 596/QĐ-MĐC ngày 10/05/2019.			
2	Ngành An toàn, vệ sinh lao động (7850202)	Trưởng ban	Quyết định số: 447/QĐ-MĐC ngày 03/06/2021.	Trường Đại học Mở - Địa chất.	Quyết định số 139 <sup>a</sup> /QĐ-MĐC ngày 03/3/2022 Về việc Cho phép đào tạo ngành An toàn, vệ sinh lao động.	Xây dựng CTĐT (Hoàn thành)
		Ủy viên, thư ký	Quyết định số: 442/QĐ-MĐC ngày 03/06/2021.			

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



Trần Quang Hiếu